**HỢP ĐỒNG SỐ # JA44**

**Ngân hàng MB - Kond + Nâng cấp ( Tham chiếu số 144176 )**

Biểu số # JA44 này cho HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ NHÀ THẦU Số # IO07 có ngày hiệu lực vào ngày 13 tháng 9 năm 2018 (“ **Thỏa thuận**”) sẽ có hiệu lực kể từ ngày chữ ký mới nhất ở đây như được nêu dưới đây trong điều khoản chứng thực ( “ **Ngày có hiệu lực theo lịch trình**” )

**GIỮA**

**Finastra Hong Kong Limited**, có địa chỉ đăng ký là Suites 604-610, Tầng 6 , Trung tâm Everbright, 108 Đường Gloucester, Wanchai , Hồng Kông ( **“ Finastra ”**);

**VÀ**

**Công ty Cổ phần Công nghệ Viking** , địa chỉ đăng ký 1002, L10, Tòa nhà Thăng Long, 98 Ngụy Như Kon Tum , Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam ( **“Nhà thầu**”) ;

(Sau đây được gọi riêng là “ **Bên**” và gọi chung là “ **Các Bên**”) .

# 1) Lịch trình này là bản tuyên bố về các Dịch vụ do Nhà thầu cung cấp cho Finastra vì lợi ích của Ngân hàng TMCP Quân đội, có địa chỉ tại 21 Cát Linh, Hà Nội, Việt Nam (“Khách hàng” được gọi trong Thỏa thuận là “MBBank” ).

# Các điều khoản và điều kiện của Thỏa thuận được coi là đã kết hợp vào Lịch trình này và, không phải vậy, chúng sẽ tạo thành một thỏa thuận tách biệt với bất kỳ thỏa thuận nào khác theo điều khoản 2 của thỏa thuận.

# Lịch trình này sẽ chấm dứt sau khi (i) hết hạn hoặc chấm dứt Thỏa thuận; hoặc (ii) khi Finastra cung cấp thông báo bằng văn bản rằng các nghĩa vụ của Nhà thầu theo Hợp đồng và Lịch trình này đã được hoàn thành và chấp nhận.

# Dịch vụ sẽ được cung cấp trên cơ sở giá cố định và do đó Phần 1 của Lịch trình này không được áp dụng

# Để tránh nghi ngờ khi có xung đột phát sinh giữa các điều khoản và điều kiện của Thỏa thuận và các quy định của Biểu này thì các quy định của Biểu này sẽ được ưu tiên

ĐỂ LÀM CHỨNG, các Bên được đại diện được ủy quyền hợp pháp của mình đã thực hiện Biểu này vào những ngày được viết dưới đây.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| KÝ thay mặt cho FINASTRA và do đó được ủy quyền hợp lệ : |  | Ký thay mặt NHÀ THẦU và do đó được ủy quyền hợp lệ : |
|  |  |  |
| CHỮ KÝ |  | CHỮ KÝ |
|  |  |  |
| HỌ VÀ TÊN |  | HỌ VÀ TÊN |
|  |  |  |
| CHỨC VỤ |  | CHỨC VỤ |
|  |  |
| NGÀY | NGÀY |

# LỊCH TRÌNH - PHẦN 1

**DỊCH VỤ THỜI GIAN & NGUYÊN LIỆU**

Không áp dụng

**LỊCH TRÌNH - PHẦN 2**

**DỊCH VỤ GIÁ CỐ ĐỊNH**

Các Dịch vụ giá cố định sau đây đã được xác định và sẽ được Nhà thầu cung cấp theo Tuyên bố Công việc hoặc Phạm vi Công việc được cung cấp hoặc được cung cấp bởi Finastra:

Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ để Finastra cho lợi ích của khách hàng của mình phù hợp với S đối phó công việc gắn liền với lục này như Phụ lục A và Kế hoạch dự án gắn liền với lục này trong Phụ lục B , trong đó bao gồm nhưng không giới hạn như sau:

Nâng cấp của khách hàng hệ thống Kondor phiên bản hiện tại 3.3 và hệ thống Kondor toàn cầu rủi ro (KGR) phiên bản 3.3 để Fusion Capital Kondor v.3.4.7and Fusion rủi ro hệ thống v.1.7 (hoặc phiên bản mới nhất của phần mềm tại thời điểm ký Tuyên bố công việc ) .

**Phạm vi tiêu chuẩn**

* Phạm vi của các mô-đun phần mềm
  + Fusion Capital Kondor Front to Back bao gồm MLS (hoặc cao hơn với các bản vá lỗi)
  + Fusion Risk (hoặc cao hơn với các bản vá lỗi)
  + Máy chủ thời gian thực phân tán (DRT
  + Giao dịch điện tử hiện tại
* Phạm vi của Công cụ : i các kỳ được định cấu hình và phân phối trên Môi trường sản xuất của Khách hàng sẽ được bao gồm trong bản nâng cấp m, nâng cấp kỹ thuật tương tự (cho tất cả cấu hình được sử dụng trong phiên bản hiện có của Khách hàng) sẽ được bao gồm trong nâng cấp phiên bản mục tiêu
* Phạm vi môi trường
  + 0 1 Môi trường sản xuất (môi trường hiện có và được cấp phép)
  + 0 1 Môi trường thử nghiệm (môi trường hiện có và được cấp phép)
  + 01 DR Environtment (môi trường hiện có và được cấp phép)
* Báo cáo tiêu chuẩn : các báo cáo tiêu chuẩn hiện có sẽ được chuyển sang phiên bản mục tiêu Fusion Capital Kondor và Fusion Risk. Không có báo cáo mới nào sẽ được định cấu hình bổ sung.
* Giao diện tiêu chuẩn : các giao diện tiêu chuẩn hiện có sẽ được di chuyển và định cấu hình trong phiên bản Fusion Capital Kondor và Fusion Risk Target và không có Giao diện mới nào được định cấu hình.

**Phạm vi bổ sung**

Phạm vi của Dịch vụ được giới hạn trong các mô-đun và chức năng như được nêu trong phần 2.1 và không có mô-đun bổ sung mới nào được định cấu hình trong hệ thống được nâng cấp.

* Phạm vi tùy chỉnh : tùy chỉnh e xisting đã được Nhà thầu cung cấp thông qua Lịch trình thực hiện ON63041 (BRC số 0100283873) sẽ được đưa vào nâng cấp và được Khách hàng kiểm tra với sự hỗ trợ tư vấn của Finastra.
* Giao diện không tiêu chuẩn : n giao diện theo tiêu chuẩn đã được Nhà thầu cung cấp thông qua Lịch trình thực hiện ON63041 (BRC số 0100283873) sẽ được Khách hàng kiểm tra với sự hỗ trợ tư vấn của Finastra để đảm bảo giao diện hiện có có thể tiếp tục chạy trong phiên bản nâng cấp mục tiêu .
* Báo cáo phi tiêu chuẩn : e liệt kê các báo cáo phi tiêu chuẩn đã được Nhà thầu chuyển giao thông qua Lịch trình thực hiện ON63041 (BRC số 0100283873) sẽ được đưa vào nâng cấp và được Khách hàng kiểm tra với sự hỗ trợ tư vấn của Finastra .

Ngoài Phạm vi : một hạng mục không được quy định trong các khoản 2.1 và 2.2 trên đây được loại trừ cụ thể khỏi phạm vi của Dịch vụ do Nhà thầu cung cấp.

**Phí giá cố định**

* **1 USD 118 , 000 .00**(đã bao gồm phí và thuế)

**Chi phí và Chi phí Đi lại**

Chi phí đi lại và chi phí được bao gồm như một phần của Phí giá cố định. Dịch vụ thuộc Phụ lục này sẽ được thực hiện bởi các nhà thầu tại Hà Nội, Việt Nam, một trong hai trên trang web hoặc tắt trang web , nếu cần thiết và yêu cầu .

**Yêu cầu nâng cao**

Các Bên đồng ý rằng, khi Khách hàng đưa ra yêu cầu thay đổi / nâng cao, yêu cầu đó sẽ được cơ quan thiết kế kinh doanh xem xét để phê duyệt. Nếu được chấp thuận, nó sẽ được trình bày cho ban kiểm soát thay đổi để thống nhất và ưu tiên. Sau đó, các Bên đồng ý rằng đối với các yêu cầu cần thiết để đáp ứng các yêu cầu chức năng đã được thỏa thuận giữa Finastra và Khách hàng như một yêu cầu cụ thể đối với Khách hàng, thì Khách hàng sẽ chịu chi phí cho nỗ lực phát triển này.

**Lập hóa đơn và Thanh toán**

Finastra phải nộp cho Nhà thầu F ixed P gạo F ee s góp sau khi hoàn thành mỗi p dự án hases như trình bày chi tiết trong phần A.3 (CÁC KHOẢN GIAO THEO CÁC GIAI ĐOẠN CỦA DỰ ÁN) của Phụ lục A (“ **Các Giai đoạn Dự án**”) theo kế hoạch thanh toán sau:

* 20% Phí theo giá cố định sẽ được thanh toán khi hoàn thành giai đoạn Khởi đầu theo các Giai đoạn của Dự án ;
* 20% Phí giá cố định sẽ được thanh toán khi hoàn thành giai đoạn Xác định phù hợp với các Giai đoạn dự án ;
* 25 % Phí giá cố định sẽ được thanh toán khi hoàn thành giai đoạn Xây dựng phù hợp với các Giai đoạn dự án ; và
* 35% Phí giá cố định sẽ được thanh toán khi hoàn thành các giai đoạn Thử nghiệm, Triển khai và Kết thúc theo các Giai đoạn Dự án .

Hóa đơn sẽ đến hạn thanh toán 30 ngày sau khi nhận được hoá đơn phụ thuộc vào nhận thanh toán từ khách hàng tương ứng bởi Finastra theo các công việc theo thứ tự ON144176 giữa Finastra và Chủ đầu tư.

**LỊCH TRÌNH - PHẦN 3**

**ĐIỀU KHOẢN KHÁCH HÀNG VÀ TIÊU CHUẨN DỰ ÁN**

Tất cả các giả định về giá cả và chi tiêu được nêu trong Biểu này dựa trên giả định rằng những điều sau đây do Khách hàng cung cấp trong bối cảnh của dự án và được đưa ra bởi chính quyền của mình hoặc bởi các nhà cung cấp bên thứ ba.

**Những thuận lợi về mặt kĩ thuật**

a)  Cung cấp toàn bộ phần cứng, hệ điều hành và phần mềm tiêu chuẩn, và cơ sở hạ tầng khác cần thiết cho hoạt động của giải pháp Khách hàng tổng thể.

b)  Ngoài Môi trường Sản xuất, Khách hàng sẽ sẵn sàng tạo ra một môi trường thử nghiệm để Công ty và các đối tác có thể làm việc.

c)  Tất cả các giao diện với hệ thống của bên thứ ba sẽ được cung cấp bao gồm cả tài liệu.

d)  Nếu có thể, hãy phân phối và cung cấp dữ liệu có sẵn trên hệ thống của bên thứ ba để Khách hàng hoặc các nhà cung cấp bên thứ ba giao diện với Sản phẩm hệ thống.

e)  Sự điều chỉnh của các giao diện bởi các nhà cung cấp bên thứ ba (trong chừng mực cần thiết).

f)  Vận hành hệ thống.

g)  Cài đặt hệ điều hành và phần mềm hệ thống khác.

h)  Cấu hình của phần cứng.

**Điều khoản kinh doanh**

a)  Các khái niệm thử nghiệm, trường hợp thử nghiệm, dữ liệu thử nghiệm và các hoạt động thử nghiệm.

b) Cung cấp người quản lý dự án nội bộ.

c) Cung cấp liên hệ kỹ thuật và nghiệp vụ ngân hàng.

d) Mặt bằng cho nhóm dự án với trang thiết bị tương ứng và cung cấp các nguồn lực cần thiết.

e) Chuẩn bị và tổ chức kinh doanh.

f) Khái niệm ủy quyền và hiện thực hóa.

g) Sự hợp tác của các bộ phận Khách hàng liên quan trong việc triển khai Sản phẩm Hệ thống.

h) Tham gia vào các khái niệm và hiện thực hóa di cư.

i) Chuẩn bị và thực hiện Nghiệm thu.

**Phần mềm**

Theo yêu cầu

**LỊCH TRÌNH - PHẦN 4**

**THAY ĐỔI THỦ TỤC KIỂM SOÁT (“CCP”)**

1. **Thay đổi yêu cầu**

Một yêu cầu thay đổi có thể được đưa ra trong thời hạn của Lịch trình này khi Nhà tài chính hoặc Nhà thầu thấy cần phải thay đổi Lịch trình, Thông số kỹ thuật, kế hoạch dự án và / hoặc bất kỳ tài liệu nào khác mô tả Dịch vụ và Sản phẩm hệ thống sẽ được cung cấp (“ **Tài liệu cơ sở** ”). Mỗi Bên có thể yêu cầu thay đổi Tài liệu Cơ sở bất kỳ lúc nào theo CCP này. Yêu cầu thay đổi phải được thực hiện bằng văn bản sử dụng biểu mẫu yêu cầu thay đổi do Finastra quy định - được đính kèm như Phụ lục C của Biểu này..

1. **Tạo yêu cầu thay đổi**

Khi nhu cầu thay đổi đối với Tài liệu cơ sở đã được xác định, một yêu cầu thay đổi sẽ được tạo ra để bao gồm các nội dung sau: -

(a) Tiêu đề của sự thay đổi;

(b) Người khởi tạo và ngày yêu cầu hoặc đề xuất thay đổi;

(c) Lý do thay đổi;

(d) Chi tiết về thay đổi bao gồm (không giới hạn) bất kỳ Thông số kỹ thuật nào; và

(e) Ngày thực hiện đề xuất hoặc kế hoạch dự án sửa đổi, nếu có.

1. **Đáp ứng yêu cầu thay đổi**

Để đáp ứng yêu cầu thay đổi từ Finastra hoặc được bao gồm trong yêu cầu thay đổi do Nhà thầu đề xuất, Nhà thầu phải gửi cho Finastra một đề xuất thay đổi bao gồm: -

(a) Giá và phí thay đổi, nếu có;

(b) Chi tiết về tác động đối với Dịch vụ, Sản phẩm Hệ thống và Đặc điểm kỹ thuật, nếu có;

(c) Chi tiết về tác động đối với môi trường phần cứng và phần mềm, vị trí, nếu có;

(d) Thời gian biểu để thực hiện; và

(e) Một lịch trình thanh toán thích hợp.

Nhà thầu phải đưa ra đề xuất thay đổi nếu có thể thực hiện được trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay đổi của Finastra. Finastra nếu có thể thực hiện được một cách hợp lý sẽ phản hồi đề xuất thay đổi từ Nhà thầu trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày nhận được đề xuất đó.

1. **Tùy chọn của Finastra**

Khi nhận được đề xuất thay đổi của Nhà thầu, Finastra có thể lựa chọn:

(a) Chấp nhận đề xuất đó bằng cách ký đối chiếu đề xuất, trong trường hợp đó, các Tài liệu cơ sở sẽ được sửa đổi cho phù hợp; hoặc là

(b) Từ chối đề xuất thay đổi, trong trường hợp đó, Tài liệu cơ sở sẽ tiếp tục có hiệu lực không thay đổi.

Không Bên nào có nghĩa vụ thực hiện hoặc bị ràng buộc bởi bất kỳ thay đổi nào cho đến khi đề xuất thay đổi bằng văn bản được ký bởi đại diện có thẩm quyền của cả hai Bên..

**LỊCH TRÌNH - PHẦN 5**

PHỤ LỤC A: PHẠM VI CÔNG VIỆC - BÀN GIAO THEO CÁC GIAI ĐOẠN CỦA DỰ ÁN

PHỤ LỤC B: KẾ HOẠCH DỰ ÁN

**PHỤ LỤC A - PHẠM VI CÔNG VIỆC**- **CÁC KHOẢN GIAO NHẬN THEO CÁC GIAI ĐOẠN CỦA DỰ ÁN**

Dự án được cấu trúc theo trình tự các giai đoạn sau (“**Các giai đoạn dự án**”), các hoạt động mà Tài chính , Nhà thầu và Khách hàng sẽ thực hiện và các sản phẩm mà Nhà thầu sẽ cung cấp trong phạm vi của SOW này (“Các sản phẩm được **giao**”) được liệt kê trong giai đoạn dự án s trong đó chúng có liên quan.

Theo ma trận trách nhiệm dưới đây khi Finastra, Nhà thầu hoặc Khách hàng chịu trách nhiệm:

Đang thực hiện hoạt động, nó sẽ được đánh dấu là “E”

Hỗ trợ việc thực thi dịch vụ, nó sẽ được đánh dấu là “S”

Tham gia vào một hoạt động, nó sẽ được đánh dấu là “P”

Xem xét và chấp nhận Dịch vụ / Có thể phân phối, nó sẽ được đánh dấu là “A”

Dưới đây là mô tả ngắn gọn về từng trách nhiệm này:

Execute (E) - nghĩa là thực hiện hoặc thực hiện những gì được yêu cầu bởi Kế hoạch Dự án. Bên giao cho E lãnh đạo và thực hiện công việc.

Hỗ trợ (S) - có nghĩa là Bên đóng vai trò là Bên hỗ trợ sẽ có vai trò thứ yếu hoặc cấp dưới đối với Bên còn lại là người thực hiện chính. Mặc dù nó chỉ là một vai thứ yếu đối với người biểu diễn chính, nhưng nó vẫn là một vai trò tích cực. Vai trò hỗ trợ cũng là khi Bên kia được giao vai trò E.

Tham gia (P) - Tham gia chủ yếu được sử dụng cùng với các nhiệm vụ chuyển giao kiến ​​thức, chủ yếu là về đào tạo. Trong trường hợp này, Bên được yêu cầu tham gia sẽ có mặt trong các hoạt động, nhưng không cung cấp khóa đào tạo.

Xem xét và chấp nhận (A) - Việc kiểm tra chính thức đối với Người có thể giao được bởi Bên được chỉ định để thực hiện việc xem xét đó. Ngay sau khi thực hiện mỗi lần xem xét, Người được phân phối áp dụng phải được chấp nhận hoặc được gửi lại cho Bên thực hiện cùng với danh sách tổng hợp các nhận xét và / hoặc quan sát, để cho phép Bên thực hiện đó kịp thời làm rõ hoặc giải quyết các vấn đề mà Bên thực hiện đánh giá có với Có thể phân phối để Có thể giao như vậy sẽ sẵn sàng được sử dụng trong bước tiếp theo của Dự án.

**A.2.1. Bắt đầu phân phối giai đoạn**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Tên hoạt động** | **Mô tả hoạt động** | **Giao hàng** | **Loại có thể giao hàng** | **Viking** | **Công ty / Khách hàng** |
| **I001** | Mua sắm phần cứng và phần mềm của bên thứ 3 (nếu có) | Mua phần cứng được khuyến nghị và phần mềm của bên thứ ba theo các điều kiện tiên quyết do Công ty cung cấp - như được chỉ rõ trong tài liệu của Phần mềm | Phần cứng ID001 và các thành phần phần mềm của bên thứ 3 khác | Trang thiết bị | S | E |
| **I002** | Tiến hành cuộc họp khởi động dự án | Chính thức bắt đầu Dự án sau khi nhóm Công ty và Khách hàng xem xét và đưa ra Kế hoạch Dự án. | Kế hoạch dự án đã ký ID002 | Tài liệu | S | E |
| **I003** | Cung cấp phần mềm Finastra | Cung cấp giấy phép phần mềm và tài liệu Người dùng chuẩn | ID003 Biên bản chấp nhận giao hàng SW đã ký | Cài đặt | S | E |

Cổng 1: Lập kế hoạch Hoàn thành

*Các phê duyệt chính thức của khách hàng / cổng ra:*

Cổng 1.1. Phân phối phần mềm đã ký

Cổng 1.2. Chấp nhận kế hoạch dự án

**A.2.2. Xác định phân phối giai đoạn**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Tên hoạt động** | **Mô tả hoạt động** | **Giao hàng** | **Loại có thể giao hàng** | **Viking** | **Công ty / Khách hàng** |
| **D001** | Thiết lập môi trường nâng cấp | Thiết lập môi trường:  - Phần mềm của bên thứ 3 sẽ do Khách hàng cài đặt  - Cài đặt MS SQL Server DB và các thành phần Sản phẩm ( L được nêu trong Phần 2.1.1) của Công ty | Sẵn sàng cho môi trường thử nghiệm / phát triển D001 | Cấu hình | E | A |
| **D002** | Nâng cấp thí điểm | Nâng cấp thí điểm trên môi trường Thử nghiệm  - Nâng cấp phiên bản Konor hiện có lên phiên bản mục tiêu FusionCapital Kondor  - Nâng cấp phiên bản KGR hiện có lên phiên bản mục tiêu Fusion Risk  - Cài đặt và cấu hình Máy chủ thời gian thực phân tán (DRT) | Môi trường thử nghiệm D002 với phiên bản nâng cấp | Cấu hình | E | A |
| **D003** | Thiết lập Môi trường Phiên bản Hiện tại | Thiết lập Môi trường phiên bản Kondor / KGR hiện có để so sánh dữ liệu |  |  | E | A |
| **D004** | **Thử nghiệm xác minh dữ liệu nâng cấp** | **So sánh dữ liệu sau nâng cấp giữa phiên bản hiện có và phiên bản nâng cấp:**  - **Báo cáo tài chính tiêu chuẩn Kondor**  - **Báo cáo dòng tiền chuẩn Kondor**  - **Báo cáo giới hạn tiêu chuẩn rủi ro kết hợp** | **D003**  **Báo cáo xác minh dữ liệu nâng cấp thí điểm** | **Tài liệu** | **E** | **S** |
| **D005** | Đào tạo mới là gì | Tiến hành đào tạo Có gì mới cho cả Fusion Capital Kondor và Fusion Risk phiên 2 ở cả Kondor và Fusion RIsk  - Đào tạo dành cho người dùng và nhân viên CNTT, những người sẽ thực hiện thử nghiệm. | D004 | Tài liệu đào tạo | S | E |
| **D006** | **Giao diện, Windows tùy chỉnh và Báo cáo tùy chỉnh** | **Tiêu chuẩn / Không tiêu chuẩn**  - **Giao diện**  - **Windows tùy chỉnh**  - **Báo cáo tùy chỉnh**  **được định cấu hình và phân phối như một phần của Lịch trình triển khai ON63041 (BRC số 0100283873) trên Môi trường sản xuất của Khách hàng sẽ được bao gồm trong tương tự như nâng cấp** | **Môi trường thử nghiệm D005 với phiên bản nâng cấp tương tự như với các Giao diện hiện có / Windows tùy chỉnh / Báo cáo tùy chỉnh** | **Cấu hình** | **E** | **S** |

Cổng 2: Hoàn tất thiết lập môi trường

*Các phê duyệt chính thức của khách hàng / cổng ra:*

Cổng 2.1. Thông báo cho Khách hàng về việc hoàn thành Cổng 2

Cổng 2.2 Hoàn thành Đào tạo làm mới có gì mới

**A.2.3. Xây dựng các giai đoạn bàn giao**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Tên hoạt động** | **Mô tả hoạt động** | **Giao hàng** | **Loại có thể giao hàng** | **Viking** | **Công ty / Khách hàng** |
| **B001** | Phát triển tài liệu phạm vi UAT | Khách hàng sẽ xác định phạm vi UAT (được thể hiện bằng tập hợp các tình huống và trường hợp thử nghiệm), quy trình và tiêu chí chấp nhận | Tài liệu Phạm vi BD001 UAT | Tài liệu | S | E |
| **B002** | Sản xuất các tình huống và trường hợp thử nghiệm | Khách hàng sẽ đưa ra các trường hợp thử nghiệm và các kịch bản làm cơ sở cho các tiêu chí thử nghiệm và chấp nhận. | BD002 Các tình huống và trường hợp thử nghiệm | Tài liệu | S | E |
| **B004** | Kế hoạch di chuyển | Thảo luận với Khách hàng về kế hoạch di chuyển dữ liệu | BD004 Kế hoạch di chuyển dữ liệu | Tài liệu | E | S |
| **B005** | Thực hiện kiểm tra trước UAT | Công ty sẽ kiểm tra Giải pháp dựa trên tập hợp các trường hợp kiểm tra đã chọn do Khách hàng và / hoặc Công ty xác định để đảm bảo Giải pháp được định cấu hình đang hoạt động như đã chỉ định. Kết quả sẽ được ghi lại. | BD005 Kết quả kiểm tra trước UAT được lập thành văn bản | Tài liệu | E | A |

Cổng 3: Hoàn tất cấu hình

*Các phê duyệt chính thức của khách hàng / cổng ra:*

Cổng 3.1 Phạm vi UAT được đồng ý (bao gồm các trường hợp thử nghiệm)

Cổng 3.2 Hoàn thành trước UAT

**A.2.4. Giai đoạn thử nghiệm phân phối**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Tên hoạt động** | **Mô tả hoạt động** | **Giao hàng** | **Loại có thể giao hàng** | **Viking** | **Công ty / Khách hàng** |
| **T001** | Cung cấp Giải pháp sẵn sàng cho UAT | Cung cấp một bản dựng giải pháp sẵn sàng cho Kiểm tra sự chấp nhận của người dùng | Hệ thống TD001 đã sẵn sàng cho UAT | Cấu hình | E | S |
| **T002** | Hoàn thiện kế hoạch UAT và danh sách kiểm tra | Khách hàng sẽ thiết lập địa điểm, lịch trình và trách nhiệm cuối cùng cho UAT và đảm bảo danh sách kiểm tra sự sẵn sàng của UAT đã hoàn thành. | Gói TD002 UAT | Tài liệu | S | E |
| **T003** | Đào tạo người dùng cho UAT | - Đào tạo dành cho người dùng và nhân viên CNTT, những người sẽ thực hiện thử nghiệm.  - Nếu đào tạo cho nhiều người tham gia thì cần thêm người hướng dẫn để đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng đào tạo. Bất kỳ khóa đào tạo bổ sung nào sau đó sẽ được Khách hàng chi trả bao gồm phí đào tạo và chi phí đi lại / vận chuyển, visa và chi phí ăn ở và sinh hoạt của người hướng dẫn thứ hai. Điều tương tự sẽ được áp dụng nếu Khách hàng yêu cầu các bài học đào tạo bổ sung. | TD003 Chuyên cần được đào tạo | Xưởng | S | E |
| **T004** | Thiết lập môi trường UAT | - Chuẩn bị Môi trường UAT bằng cách cài đặt cấu hình mô hình ứng dụng cuối cùng của Giải pháp.  - Chuẩn bị kết nối Nguồn cấp dữ liệu thời gian thực cho Môi trường UAT | TD006 UAT Môi trường sẵn sàng | Hệ thống | E | S |
| **T005** | Thực hiện kiểm tra Tích hợp hệ thống / Kiểm tra sự chấp nhận của người dùng (UAT) | Hỗ trợ khách hàng thông qua thử nghiệm để đảm bảo rằng Giải pháp được định cấu hình đang hoạt động như được chỉ định. Khách hàng sẽ kiểm tra hệ thống theo kế hoạch kiểm thử đã xác định và các trường hợp kiểm thử. | TD004  Nhật ký sự cố | Tài liệu | E |  |
| **T006** | Áp dụng các bản sửa lỗi và kiểm tra lại UAT | Công ty sẽ áp dụng các thay đổi / sửa chữa bắt buộc  Khách hàng sẽ kiểm tra lại các tình huống không thành công để đảm bảo đáp ứng các tiêu chí thoát đã thỏa thuận | TD004 Nhật ký sự cố  TD007 UAT Sign Off | Tài liệu | E  S | S  E |
| **T007** | Cập nhật quy trình & quy trình kinh doanh | Khách hàng phải cập nhật các thủ tục & quy trình nghiệp vụ, nếu có. | Hướng dẫn vận hành TD008 | Tài liệu | S | E |
| **T008** | Thực hiện chuyển đổi mô phỏng | Công ty hỗ trợ Khách hàng trong Chuyển đổi Giả mạo. Các hoạt động của Khách hàng chính:  - Thực hiện kế hoạch Cutover  - Xác thực dữ liệu chuyển đổi trên hệ thống đã nâng cấp.  - Xem xét và phê duyệt của người dùng cuối  - Nắm bắt và giải quyết các vấn đề  - Hoàn thiện kế hoạch cắt giảm | TD0 1 1 Báo cáo thử nghiệm chuyển đổi mô phỏng | Tài liệu | S, E | E, A |

Cổng 4: Hoàn tất kiểm tra

*Các phê duyệt chính thức của khách hàng / cổng ra:*

Cổng 4.1 Kế hoạch UAT đã ký

Cổng 4.2 Hoàn thành kiểm tra đã ký

Cổng 4.3 Báo cáo chuyển đổi mô phỏng đã ký

**A.2.5. Triển khai phân phối giai đoạn**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Tên hoạt động** | **Mô tả hoạt động** | **Giao hàng** | **Loại có thể giao hàng** | **Viking** | **Công ty / Khách hàng** |
| **DE001** | Cài đặt Hệ thống cuối cùng Xây dựng và Thiết lập môi trường sản xuất | Cài đặt hệ thống cuối cùng xây dựng và Set-up các sản môi trường | Môi trường sản xuất DE001 | Cấu hình | E | S |
| **DE002** | Hoàn thiện Kế hoạch Cắt bỏ, bao gồm Tài nguyên và Danh sách Kiểm tra Trực tiếp | Khách hàng và Công ty sẽ xây dựng danh sách chi tiết các hoạt động và thủ tục cho Chuyển đổi và “Phát trực tiếp” | Kế hoạch cắt bỏ cuối cùng DE002 | Tài liệu | E | E |
| **DE003** | Đối chiếu tài liệu hệ thống bàn giao kỹ thuật | Khách hàng và Công ty sẽ hoàn thiện tài liệu kỹ thuật của mạng , kiến ​​trúc, quy trình hoạt động, v.v. | Tài liệu trang web kỹ thuật DE003 | Tài liệu | E | E |
| **DE004** | Thực hiện kế hoạch cắt bỏ | Khách hàng và Công ty sẽ thực hiện kế hoạch cắt giảm sản xuất cuối cùng. Các công ty sẽ cung cấp hỗ trợ tư vấn: hỗ trợ khách hàng trong việc chuyển đổi trong thời gian cuối tuần đi-sống và cho các hoạt động triển khai. | Hệ thống trực tiếp DE004 | Cấu hình | E | E, A |
| **DE005** | Cung cấp hỗ trợ sau trực tiếp | Không ảnh hưởng đến nghĩa vụ của Công ty trong việc cung cấp Dịch vụ bảo trì theo Điều khoản khung, Công ty sẽ cung cấp hỗ trợ sau Go-Live | Nhật ký rủi ro & sự cố DE005 | Tài liệu | S | E |

Cổng 5: Hoàn thành Go-Live

*Các phê duyệt chính thức của khách hàng / cổng ra:*

Cổng 5.1. Kế hoạch cắt bỏ cuối cùng đã thống nhất

Cổng 5.2. Đã ký Go-Live

Cổng 5.3. Đã hoàn thành Hỗ trợ Phát trực tiếp

**A.2.6. Đóng công đoạn phân phối**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Tên hoạt động** | **Mô tả hoạt động** | **Giao hàng** | **Loại có thể giao hàng** | **Viking** | **Công ty / Khách hàng** |
| **C001** | Bàn giao cho CS | Công ty sẽ giới thiệu nhóm Hỗ trợ khách hàng cho khách hàng và bàn giao mọi vấn đề còn tồn đọng cho CS. | Nhật ký các vấn đề còn tồn tại C001  và  Danh sách kiểm tra C002 GS đến CS | Tài liệu | S | E |
| **C002** | Đóng dự án | Công ty và Khách hàng sẽ xác nhận rằng tất cả các công việc phân phối đã được hoàn thành và sẽ tạo ra một báo cáo kết thúc dự án bao gồm ảnh chụp nhanh nhật ký vấn đề còn tồn tại. | Báo cáo kết thúc dự án C003 | Tài liệu | E | E |

Cổng 6: Hoàn thành dự án

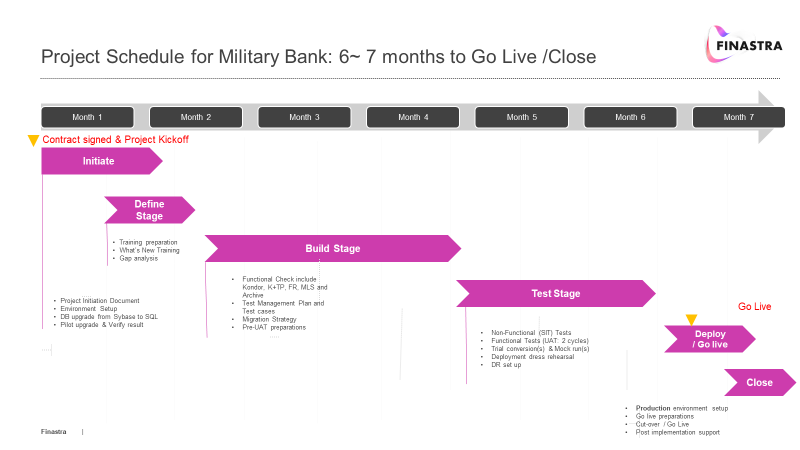
*Các phê duyệt chính thức của khách hàng / cổng ra:*

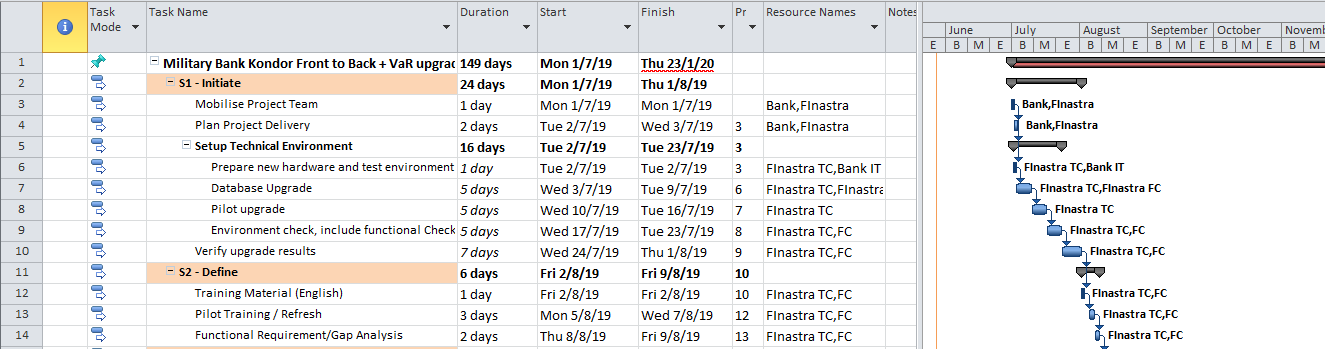
- Cổng 6.1. Đã hoàn thành Bàn giao Dịch vụ Khách hàng

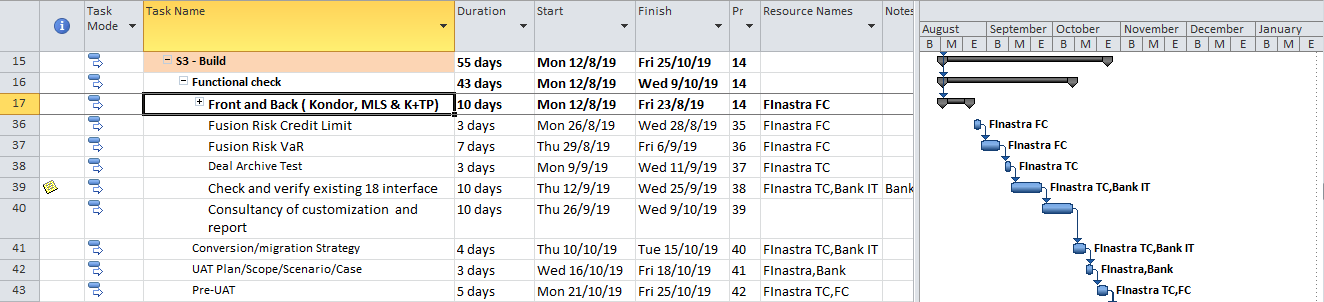
- Cổng 6.2. Báo cáo kết thúc dự án đã ký

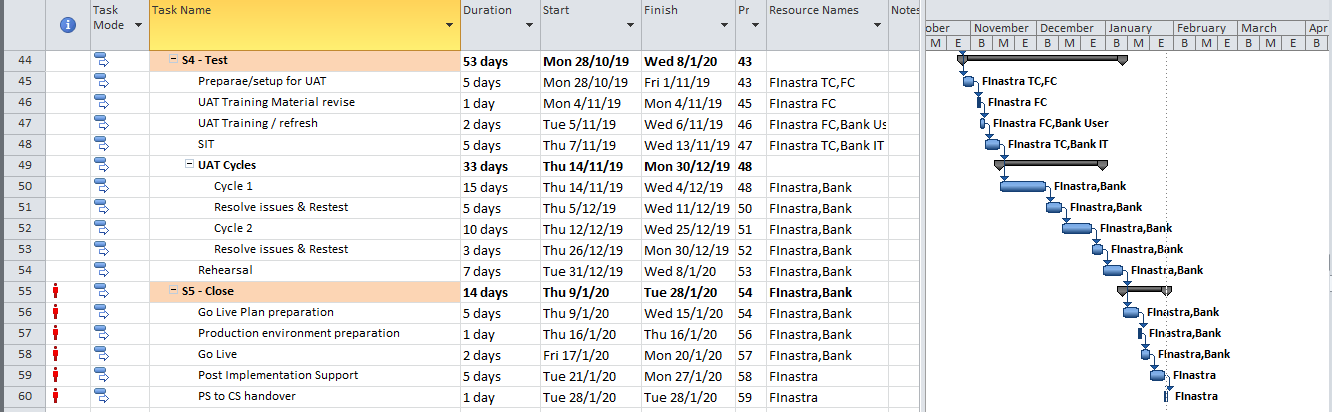
**PHỤ LỤC B - KẾ HOẠCH DỰ ÁN**

Dự án cấp cao dưới đây chưa tính đến ngày nghỉ lễ, kế hoạch dự án cuối cùng sẽ được hai bên thống nhất trong vòng 4 ~ 6 tuần sau khi Đơn đặt hàng làm việc được ký kết. Tổng thời gian dự án ước tính khoảng 6 ~ 7 tháng.









**PHỤ LỤC C - MẪU YÊU CẦU THAY ĐỔI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên ngân hàng:** | | **Tên dự án:** | | | | | | | | | | |
| **Được soạn bởi:** | | **Ngày:** | | | **SOW gốc / Hợp đồng #:** | | | | | | | |
| **Phần I. Được hoàn thành bởi Người khởi tạo** | | | | | **SOW Thay đổi #:** | | | | | | | |
| **1. Thay đổi Mô tả (tóm tắt):** | | | | | | | | | | | | |
| **2. Thay đổi sự biện minh:** | | | | | | | | | | | | |
| **3. Loại thay đổi:** |  | **Yêu cầu** |  | **Thiết kế** |  | **Phát triển** | | | |  | | **Tài liệu** |
|  |  | **Giao diện** | | |  | **Dịch vụ Truyền thông** | | | | | | |
| **4. Thay đổi danh mục** |  | **Cải tiến** |  | **Làm lại** |  | **Khác (giải thích):** | | | | | | |
| **5. Thay đổi mức độ ưu tiên (Đánh dấu một):** |  | Không bắt buộc |  | Mong muốn |  | Bắt buộc | | | | | | |
| **Mục II. Được hoàn thành bởi Người quản lý dự án của nhà cung cấp** | | | | | | | | | | | | |
| **1. Các Yêu cầu Thay đổi Có Liên quan ([các] danh sách):** | | 2. Ngày bắt đầu ước tính | | | | | | 3. Ngày Kết thúc Dự kiến: | | | | |
| **4. Nỗ lực ước tính (Ngày):** | **6. Thay đổi Mô tả (Chi tiết):** | | | | | | | | | | | |
| 5. Chi phí ước tính: | 7. Tác động của dự án: | | | | | | | | | | | |
| Tác động lịch trình: | | Tác động ngân sách: | | | | | Phạm vi tác động: | | | | |
| **Mục III. Chữ ký Phê duyệt Cuối cùng và Nguồn vốn** | | | | | | | | | | | | |
| **Phê duyệt (Kiểm tra một):** | |  | **Tán thành** |  | **Không được chấp thuận** | |  | | **Trì hoãn cho đến khi:** | | | |
| **Tên được Ủy quyền của Khách hàng Đầu tiên (Bản in):** | | **Chữ ký** | | | | | | | | | **Ngày:** | |
| **Tên được Ủy quyền của Khách hàng Thứ hai (Bản in):** | | **Chữ ký** | | | | | | | | | **Ngày:** | |
| **2. Tên được ủy quyền của nhà cung cấp (Bản in):** | | **Chữ ký** | | | | | | | | | **Ngày:** | |